

DANH SÁCH

Công bố kết quả đánh giá, xếp hạng chuyển đổi số của các sở, ban, ngành;

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tỉnh Hà Nam năm 2023

(Kèm theo Quyết định số 1236/QĐ-UBND ngày 10/9/2024

của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Điểm tối đa	Điểm đạt được	Tỷ lệ đạt	Xếp hạng
I	CÁC SỞ, BAN, NGÀNH				
1	Sở Thông tin và Truyền thông	1.000	859,0	85,9	1
2	Sở Y tế	1.000	792,0	79,2	2
3	Sở Nội vụ	1.000	762,9	76,3	3
4	Sở Tài nguyên và Môi trường	1.000	755,0	75,5	4
5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1.000	742,4	74,2	5
6	Sở Tài chính	980	719,9	73,5	6
7	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1.000	729,2	72,9	7
8	Văn phòng UBND tỉnh	900	645,3	71,7	8
9	Sở Xây dựng	1.000	714,6	71,5	9
10	Sở Giáo dục và Đào tạo	1.000	670,2	67,0	10
11	Sở Giao thông Vận tải	1.000	665,6	66,6	11
12	Sở Công Thương	1.000	639,0	63,9	12
13	Sở Tư pháp	1.000	588,9	58,9	13
14	Sở Kế hoạch và Đầu tư	1.000	585,1	58,5	14
15	Thanh tra tỉnh	900	521,4	57,9	15
16	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	900	518,7	57,6	16
17	Sở Khoa học và Công nghệ	1.000	558,3	55,8	17
18	Ban Quản lý các khu công nghiệp	1.000	552,9	55,3	18
19	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	1.000	544,5	54,4	19
20	Ban Quản lý Khu đại học Nam Cao	900	464,1	51,6	20
II	UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ				
1	UBND thành phố Phủ Lý	1.000	672,1	67,2	1
2	UBND huyện Thanh Liêm	1.000	652,0	65,2	2
3	UBND thị xã Duy Tiên	1.000	650,8	65,1	3
4	UBND huyện Bình Lục	1.000	646,9	64,7	4
5	UBND huyện Lý Nhân	1.000	643,7	64,4	5
6	UBND huyện Kim Bảng	1.000	635,2	63,5	6